TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 292/2021/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn AB, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn AB, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Lê Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị P và ông Lê Văn L có một con chung tên Lê Nguyễn M, sinh ngày: 22/03/1993 đã trưởng thành, tự lao động và nuôi sống được bản thân.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị P và ông Lê Văn L cùng khai không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị P tự nguyện hỗ trợ cho ông Lê Văn L số tiền là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Việc hỗ trợ được thực hiện như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 30 tháng 12 năm 2021 bà P giao cho ông L số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

+ Lần thứ hai: Vào ngày 30 tháng 4 năm 2022 bà P giao cho ông L số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

- *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị P và ông Lê Văn L cùng khai không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001453 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị P được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND thị trấn AB;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân